

Số: 182/2021/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vi Thị Th- Sinh năm 1985

Anh Trần Quang Tr- Sinh năm 1983

Cùng ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: tổ 17, phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Th và anh Trần Quang Tr kết hôn vào ngày 25 tháng 11 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc từ đó vợ chồng không còn quan tâm và yêu

thương nhau nữa nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến không thể hòa hợp được, anh chị sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thảo V, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Trần Như Qu, sinh ngày 07/06/2018 . Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Vi Thị Thlà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thảo V và cháu Trần Như Q đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Quang Trcấp dưỡng phí tồn nuôi con chung cho cháu Trần Như Quỳnh là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Trần Như Quỳnh đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị Vi Thị Thlàm giáo viên tại Trường Trung học phổ thông số 2 thành phố Lào, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Anh Trần Quang Trhiện nay làm doanh nghiệp xây dựng tại số nhà 095, đường Quang Minh, phường Kim Tân, thành phố L, thu nhập trung bình hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của chị Vi Thị Thvà anh Trần Quang Trđề nghị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình vì vậy Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Th và anh Trần Quang Trcùng nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Trần Thảo V, sinh ngày 20/02/2011 và cháu Trần Như Q, sinh ngày 07/06/2018 cho chị Vi Thị Thtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Quang Trcó trách nhiệm cấp dưỡng phí tồn nuôi con chung cho cháu Trần Như Q là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Trần Như Q đủ 18 tuổi. Anh Trần Quang Trcó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị Thvà anh Trần Quang Trmỗi người phải chịu 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000925 ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường K;
- Thành phố L
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung